

Số: 27/NQ-HĐND

Tiền Giang, ngày 08 tháng 12 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
Về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Tiền Giang năm 2024

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ 11

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 104/2023/QH15 ngày 10 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 105/2023/QH15 ngày 10 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội về việc phân bổ ngân sách trung ương năm 2024;

Xét Tờ trình số 494/TTr-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Tiền Giang năm 2024; Báo cáo thẩm tra số 114/BC-HĐND ngày 30 tháng 11 năm 2023 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 123/BC-HĐND ngày 30 tháng 11 năm 2023 của Ban Văn hoá - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Tiền Giang năm 2024 với những nội dung chính như sau:

I. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2024

1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục kế thừa những thành tựu đạt được, cùng với cả nước thực hiện mục tiêu giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát; tạo chuyển biến tích cực, thực chất hơn trong các khâu đột phá; tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh và năng lực nội tại, tính tự chủ và khả năng thích ứng nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững trên cơ sở huy động đa dạng các nguồn lực, khai thác tốt tiềm năng, lợi thế của tỉnh. Thúc

đẩy phát triển các ngành, lĩnh vực gắn với cơ cấu lại các ngành kinh tế theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; đẩy mạnh phát triển, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh. Tập trung xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng tiến đến đồng bộ, hiện đại, nhất là các dự án quan trọng, trọng điểm của tỉnh; tập trung phát triển các đô thị trung tâm, nâng cao chất lượng xây dựng nông thôn mới... Quan tâm, phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hoá - xã hội, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân gắn với giảm nghèo bền vững. Quản lý, sử dụng hợp lý, hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường; tích cực, chủ động phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu. Tiếp tục hoàn thiện, xây dựng bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Quyết liệt phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Giữ vững quốc phòng, an ninh; làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền, tạo đồng thuận xã hội; gìn giữ môi trường hoà bình, ổn định, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

a) Các chỉ tiêu kinh tế:

- Tăng trưởng kinh tế (GRDP theo giá so sánh 2010) đạt 7,0 - 7,5%;
- Cơ cấu kinh tế: khu vực nông, lâm, ngư nghiệp chiếm 35,1%, khu vực công nghiệp - xây dựng chiếm 29,6%, khu vực dịch vụ (*bao gồm thuế sản phẩm*) chiếm 35,3%;
- GRDP bình quân đầu người đạt 75,8 - 76,2 triệu đồng;
- Tổng kim ngạch xuất khẩu đạt 5,0 tỷ USD;
- Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội đạt 50.400 - 50.650 tỷ đồng;
- Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 8.801 tỷ đồng. Tổng chi ngân sách địa phương đạt 14.456 tỷ đồng;
- Số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới đạt 890 doanh nghiệp.

b) Các chỉ tiêu xã hội:

- Giải quyết việc làm cho 18.000 lao động; trong đó, đưa 400 lao động làm việc ở nước ngoài;
- Giảm tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị còn dưới 4%;
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo là 55,5%; trong đó, tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ là 24%;
- Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025) giảm 0,1 điểm % so với năm 2023;
- Phần đầu có 90% số xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới đảm bảo đạt chuẩn theo Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới các cấp giai

đoạn 2022-2025; có thêm 10 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 07 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, 02 huyện được công nhận đạt chuẩn huyện nông thôn mới và 02 huyện được công nhận đạt chuẩn huyện nông thôn mới nâng cao;

- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 94%;
- Phân đầu tỷ lệ dân số trong độ tuổi lao động tham gia bảo hiểm xã hội đạt 32%;
- Số bác sĩ/vận dân đạt 7,8 bác sĩ; số giường bệnh/vận dân đạt 24 giường bệnh; giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng từ 12,2% trở xuống; tỷ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi từ 9,2‰ trở xuống; tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi từ 10,7‰ trở xuống; tỷ lệ xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế đạt 100%;
- Tỷ lệ huy động học sinh trong độ tuổi: nhà trẻ 17,5%, mẫu giáo 87,5%, tiểu học 100%, trung học cơ sở 99%, trung học phổ thông và tương đương 84%;
- Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia: mầm non đạt 65%, trung học cơ sở đạt 66%, trung học phổ thông đạt 66% và tiểu học đạt 84%.

c) Các chỉ tiêu môi trường:

- Tỷ lệ hộ dân nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 100%; trong đó tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước từ hệ thống cấp nước tập trung đạt 96,75%;
- Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung đạt 99,77%;
- Tỷ lệ chất thải rắn đô thị được thu gom và xử lý đạt trên 98,5%;
- Tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ xử lý chất thải đạt tiêu chuẩn môi trường trên 90%.

II. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tổ chức triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh sau khi được phê duyệt

- Tổ chức công bố và triển khai Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt gắn với tổ chức hội nghị xúc tiến, mời gọi đầu tư của tỉnh; Quy hoạch tỉnh làm căn cứ để triển khai thực hiện các quy hoạch ngành theo quy định pháp luật, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, hàng năm và kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm; nhằm khai thác tốt hơn tiềm năng, lợi thế của tỉnh; đồng thời, cụ thể hóa theo hướng nâng cao chất lượng và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực; gia tăng năng lực cạnh tranh đáp ứng yêu cầu hội nhập, đảm bảo an ninh, quốc phòng, an sinh xã hội và nâng cao chất lượng đời sống người dân.

- Củng cố, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ tham mưu công tác quản lý nhà nước về quy hoạch, kế hoạch, nâng cao năng lực phân tích, dự báo,...; xây dựng đội ngũ này theo hướng nâng cao cả về số lượng và chất lượng, có tính

chuyên nghiệp, đáp ứng tốt yêu cầu trong tình hình mới.

2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước nhằm thúc đẩy phát triển nhanh các ngành, lĩnh vực của tỉnh

- Tiếp tục thực hiện Đề án điều chỉnh Tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Tiền Giang đến năm 2030 gắn với xây dựng nông thôn mới: Tập trung thực hiện có hiệu quả các đề án, dự án: Đề án cắt vụ, chuyển đổi mùa vụ và cơ cấu cây trồng các huyện phía Đông, tỉnh Tiền Giang đến năm 2025; Đề án phát triển cây thanh long tỉnh Tiền Giang đến năm 2025; Đề án phát triển cây sầu riêng tỉnh Tiền Giang đến năm 2025; Đề án chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi khu vực phía bắc Quốc lộ 1 tỉnh Tiền Giang và các dự án chuỗi liên kết sản xuất – tiêu thụ các nông sản chủ lực: Thanh long, sầu riêng, xoài cát Hòa Lộc, sản phẩm chim cút, gà ác; tập trung xây dựng các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, quy mô lớn thông qua hỗ trợ đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng, đảm bảo an toàn dịch bệnh, đẩy mạnh sản xuất theo các quy trình sản xuất tốt, tăng cường chế biến để đa dạng hóa sản phẩm, phát triển các sản phẩm có chỉ dẫn địa lý hoặc theo yêu cầu cụ thể từng thị trường; đảm bảo số hóa vùng trồng, vùng nuôi, cơ sở doanh nghiệp kinh doanh, chế biến; xúc tiến việc xây dựng thương hiệu; tập huấn, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật cho nông dân; xây dựng, triển khai thực hiện các mô hình trình diễn và dự án khuyến nông, tập trung vào ứng dụng công nghệ cao (nhà màng, nhà lưới, hệ thống tưới...), công nghệ vi sinh, sản xuất đạt chứng nhận GAP, xây dựng liên kết chuỗi trong sản xuất; chăn nuôi và nuôi thủy sản theo hướng an toàn sinh học - ứng dụng công nghệ sinh học, công nghệ cao gắn liên kết tiêu thụ, bảo vệ môi trường và thích ứng biến đổi khí hậu.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo mục tiêu đã đề ra trong năm 2024 và phấn đấu hoàn thành xây dựng nông thôn mới như mục tiêu đề ra, tiến đến hoàn thành tỉnh Tiền Giang đạt chuẩn nông thôn mới. Thực hiện có hiệu quả Đề án xây dựng nông thôn mới tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2021-2025. Tiếp tục hướng dẫn, hỗ trợ các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao; huyện đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới rà soát, đánh giá và xây dựng kế hoạch nâng chất các tiêu chí theo quy định mới. Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình, trong đó chú trọng quản lý chặt chẽ việc sử dụng các nguồn lực thực hiện Chương trình.

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Đề án Tái cấu trúc ngành công nghiệp tỉnh Tiền Giang đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Điều chỉnh Quy hoạch phát triển ngành công nghiệp tỉnh Tiền Giang đến năm 2020, định hướng đến 2030; tiếp tục rà soát, tham mưu, đề xuất các cơ chế chính sách về phát triển công nghiệp; tuyên truyền, phổ biến các chính sách mới về công nghiệp cho các doanh nghiệp. Duy trì những nhóm ngành sản xuất hiện hữu có quy mô xuất khẩu lớn, tạo nhiều việc làm và thu ngân sách cho tỉnh như: dệt may, da giày, túi xách, thực phẩm và đồ uống. Đồng thời, duy trì và hỗ trợ phát triển các sản

phẩm có lợi thế so sánh của tỉnh như nông, thủy hải sản. Nhanh chóng thu hút đầu tư sản xuất và xuất khẩu các nhóm ngành kỹ thuật như điện, điện tử, cơ khí, công nghiệp hỗ trợ...

- Tập trung huy động các nguồn lực đầu tư, đẩy nhanh tiến độ xây dựng kết cấu hạ tầng các khu công nghiệp (KCN), cụm công nghiệp (CCN) để thu hút đầu tư; hạn chế phát triển công nghiệp bên ngoài khu, cụm công nghiệp. Tiếp tục công tác thu hút đẩy mạnh đầu tư, phân đấu lấp đầy 100% diện tích đất cho thuê KCN Long Giang; CCN Gia Thuận 1; đẩy nhanh tiến độ thực hiện KCN Tân Phước 1, KCN Bình Đông, KCN Dịch vụ Dầu khí Soài Rạp, CCN Mỹ Phước Tây, CCN Thạnh Tân; hoàn chỉnh hồ sơ, thủ tục để thành lập các CCN: Long Bình, Vĩnh Hựu, Mỹ Lợi, Phú Thạnh. Tập trung công tác quy hoạch, mặt bằng, nhân lực,... để mời gọi đầu tư phát triển các KCN, CCN ở 02 vùng công nghiệp của tỉnh là Đông Nam Tân Phước và khu vực ven sông Soài Rạp; tập trung rà soát, điều chỉnh quy hoạch, đầu tư đồng bộ kết cấu hạ tầng để phát triển 2 vùng công nghiệp Đông Nam Tân Phước và Gò Công, đồng thời chú trọng phát triển một số cụm công nghiệp ở những địa bàn có điều kiện.

- Hỗ trợ các nhà đầu tư mở rộng quy mô, nâng cấp các dự án hạ tầng thương mại đang hoạt động hiệu quả. Tăng cường xây dựng các dự án để mời gọi các nhà đầu tư trong và ngoài nước với các cơ chế, chính sách, điều kiện ưu đãi; khai thác có hiệu quả cơ sở vật chất hiện có của ngành thương mại. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế về phát triển chợ đầu mối, xúc tiến các chương trình khuyến khích xã hội hóa, thu hút đầu tư trong và ngoài nước về xây dựng và phát triển chợ đầu mối. Phát triển các cửa hàng tiện ích để cùng với chợ truyền thống trở thành hạt nhân ở các khu thương mại - dịch vụ tổng hợp tại các trung tâm thành phố, thị xã, thị trấn, khu tập trung dân cư, để vừa đảm bảo các yêu cầu hiện đại, vừa mang bản sắc văn hoá kinh doanh truyền thống.

- Tổ chức nghiên cứu thị trường và hoạt động xúc tiến thương mại với các thị trường trọng điểm, thị trường các tỉnh lân cận, đặc biệt là vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, vùng đồng bằng sông Cửu Long và các tỉnh, thành lớn trong cả nước để xác định lợi thế so sánh và khả năng giao lưu thương mại, từ đó có hướng điều chỉnh phù hợp cơ cấu sản xuất và thương mại của tỉnh; tiến hành trao đổi, ký kết các thỏa thuận cấp tỉnh giữa Tiền Giang và các địa phương khác về mua bán sản phẩm hàng hóa.

- Tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng của các nhóm sản phẩm có lợi thế, có tỷ trọng lớn trong cơ cấu xuất khẩu như hàng công nghiệp nhẹ, thủy sản (tôm, cá tra), trái cây và nông sản. Đồng thời, đẩy mạnh phát triển các nhóm sản phẩm mặc dù hiện đang chiếm tỷ trọng thấp trong cơ cấu xuất khẩu nhưng có giá trị gia tăng lớn hoặc có tốc độ tăng trưởng cao, có tiềm năng trong sản xuất và xuất khẩu. Phát triển thị trường xuất khẩu theo hướng đa phương hoá, đa dạng hoá; giữ vững và phát triển các thị trường truyền thống, đẩy mạnh xuất khẩu tiêu thụ trực tiếp, có dung lượng lớn và ổn định; tích cực phát triển các thị trường mới. Tăng

cường ứng dụng công nghệ, đầu tư trang thiết bị kỹ thuật, hiện đại hóa dây chuyền sản xuất và chế biến nhằm tạo ra những sản phẩm chế biến có chất lượng, thân thiện với môi trường. Từ đó đẩy mạnh tìm kiếm và mở rộng các thị trường tiềm năng, bao gồm cả những thị trường khó tính như: Hoa Kỳ, Nhật Bản, EU,...

- Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 118/KH-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2017 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-TU của Tỉnh ủy về phát triển du lịch tỉnh Tiền Giang đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030, trong đó: tiếp tục tập trung đầu tư phát triển các dự án du lịch tại 04 trung tâm du lịch chính là khu du lịch Cái Bè, khu du lịch cù lao Thới Sơn, khu du lịch biển Tân Thành và khu bảo tồn sinh thái Đồng Tháp Mười. Tập trung phát triển các dự án du lịch trọng điểm để làm điểm đột phá, tạo điểm nhấn phát triển ngành du lịch Tiền Giang; nâng cao hiệu quả liên kết, hợp tác xây dựng các sản phẩm mới, tập trung khai thác lợi thế, tận dụng tối đa tiềm năng của điểm đến Tiền Giang để thu hút khách du lịch. Từng bước xã hội hóa trong công tác xúc tiến du lịch; đẩy nhanh chuyển đổi số ngành du lịch. Nâng cao hiệu quả trong việc tổ chức các sự kiện văn hóa gắn với phát triển du lịch.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc lãi suất huy động vốn trên địa bàn tỉnh, giữ vững nguồn vốn huy động hiện có và phấn đấu nguồn vốn huy động tăng bình quân khoảng 8,0%/năm trở lên. Tăng trưởng tín dụng (tín dụng thương mại và tín dụng chính sách) phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội tỉnh, đi đôi với nâng cao chất lượng tín dụng. Trong đó, tập trung vào các chương trình tín dụng ưu tiên, góp phần thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) xây dựng nông thôn mới và chương trình MTQG giảm nghèo bền vững. Tích cực xử lý nợ xấu theo Nghị quyết 42/2017/QH14 và thực hiện nghiêm Chỉ thị số 07/CT-NHNN ngày 11 tháng 10 năm 2017 về tăng cường phòng, chống, ngăn ngừa vi phạm pháp luật trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng, đảm bảo an ninh, an toàn hoạt động ngân hàng, góp phần ổn định tiền tệ, tài chính. Phấn đấu tỷ lệ nợ xấu dưới 3%.

- Tăng cường xây dựng hạ tầng thông tin đồng bộ, hiện đại, đảm bảo triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin trong các ngành, lĩnh vực. Ứng dụng công nghệ thông tin kết hợp chặt chẽ với đẩy mạnh cải cách hành chính xây dựng Chính quyền điện tử hướng đến Chính quyền số nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh, nâng cao năng lực cạnh tranh, cải thiện môi trường kinh doanh nhằm phục vụ tổ chức, doanh nghiệp, công dân và ứng dụng công nghệ thông tin thu hút đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Từng bước phát triển Công viên phần mềm Mekong tạo điểm nhấn quan trọng trong phát triển kinh tế, thu hút đầu tư, nguồn nhân lực của ngành thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh. Đổi mới, đa dạng hóa dịch vụ bưu chính, củng cố nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ bưu chính trên địa bàn tỉnh; chuyển dần các dịch vụ bưu chính truyền thống sang tham gia phát triển dịch vụ chuyển phát hàng cho thương mại điện tử và hỗ trợ dịch vụ

công, đưa ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý, khai thác và cung cấp các dịch vụ bưu chính. Hướng đến bưu chính là hạ tầng chuyển phát và logistics cho thương mại điện tử.

- Thực hiện Chương trình hành động số 22-CTr/TU ngày 15 tháng 6 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Phát triển đô thị phù hợp với xu hướng đô thị thông minh, xanh, thân thiện môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, tập trung nâng cao chất lượng đô thị. Tập trung phát triển đô thị nhất là đô thị trung tâm 3 vùng như: Thành phố Mỹ Tho, thị xã Gò Công, thị xã Cai Lậy; xây dựng, phát triển thị xã Gò Công thành thành phố Gò Công, để thành phố Gò Công trở thành một trong những trung tâm kinh tế, văn hóa, xã hội, khoa học - công nghệ, dịch vụ và du lịch; thể hiện vai trò là động lực thúc đẩy sự tăng trưởng chung của tỉnh. Chú trọng không gian phát triển hành lang dọc đường cao tốc Trung Lương - Mỹ Thuận, Quốc lộ 1, Quốc lộ 50,... qua địa bàn tỉnh. Tiếp tục xây dựng và triển khai Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia và Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Tập trung hoàn thành công tác lập quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch phân khu xây dựng, quy hoạch chi tiết để đảm bảo đủ điều kiện tổ chức mời gọi đầu tư đối với các dự án khu đô thị, khu dân cư.

- Thực hiện có hiệu quả về liên kết tiểu vùng, phát triển nội vùng, liên vùng trong và ngoài tỉnh. Tập trung giải quyết thủ tục đầu tư các dự án, đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng và thi công để sớm hoàn thành đưa vào sử dụng góp phần đảm bảo an toàn giao thông, giảm thiểu tai nạn giao thông trên địa bàn; tập trung nguồn vốn ngân sách địa phương để xây dựng công trình giao thông; huy động tối đa nguồn lực trong nhân dân để xây dựng đường giao thông nông thôn, thực hiện đa dạng hóa các hình thức đầu tư, tạo môi trường thuận lợi để thu hút các nguồn vốn đầu tư. Tiếp tục triển khai kế hoạch bảo trì, sửa chữa và bảo đảm an toàn kết cấu hạ tầng giao thông; kịp thời ứng trực, sửa chữa, khắc phục hư hỏng và bảo đảm an toàn giao thông cho kết cấu hạ tầng trong mùa mưa, lũ.

- Tập trung hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật tiến đến đồng bộ, hiện đại, nhất là công trình hạ tầng giao thông trọng điểm, quan trọng, các dự án có tính liên kết vùng và hạ tầng đô thị lớn, hạ tầng chuyển đổi số. Tăng cường phối hợp với nhà đầu tư, cơ quan thuộc Trung ương để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án Trung ương đầu tư trên địa bàn tỉnh, để sớm hoàn thành như: cầu Mỹ Thuận 2, cầu Rạch Miễu 2, Đường cao tốc An Hữu - Cao Lãnh, Tuyến đường bộ ven biển kết nối Long An và Bến Tre; mời gọi đầu tư các công trình: Trục đô thị Thành phố Hồ Chí Minh - Long An - Tiền Giang, đường Hùng Vương nối dài... Tăng cường đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm của tỉnh như: Đường tỉnh 864 (Đường dọc sông Tiền); Đường giao thông hai bên bờ sông Bảo Định; Đường giao thông phục vụ phát triển Công

nghiệp phía Đông; Nâng cấp mở rộng các Đường tỉnh 861, 863, 869 (kết nối tỉnh Tiền Giang và tỉnh Đồng Tháp); Nâng cấp mở rộng ĐT.879B từ cầu Gò Cát đến ranh Long An; Đường phát triển vùng Đồng Tháp Mười (giai đoạn 1); cầu Tân Phong; cầu Tân Thạnh. Đầu tư nâng cấp: ĐT.879C (từ QL50 đến cầu Thạnh Lợi); ĐT.877B (đoạn từ đường vào Trung tâm hành chính huyện Tân Phú Đông đến đường Cây Đông xã Phú Tân; nâng cấp mở rộng ĐT.867 (đoạn còn lại); đầu tư xây dựng 7 (cầu, cống) trên ĐT.863. Chuẩn bị đầu tư dự án: cầu qua kênh Chợ Gạo (trên ĐT.877C)... Tiếp tục triển khai các dự án công trình trọng điểm của tỉnh đã phê duyệt đảm bảo tiến độ theo kế hoạch, tạo thuận lợi trong việc giao thông đi lại của người dân.

- Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư; thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp; huy động các nguồn lực phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội. Tổ chức Hội nghị triển khai các giải pháp phân tích đánh giá chỉ số năng lực cạnh tranh của các sở ngành và các đơn vị cấp huyện để đẩy mạnh cải cách toàn diện và quyết liệt về môi trường đầu tư, tăng cường công tác xúc tiến đầu tư một cách đồng bộ và hiệu quả. Rà soát hồ sơ chủ trương đầu tư và tổ chức đánh giá xét chọn các nhà đầu tư; khẩn trương tổ chức đấu giá các khu đất công để mời gọi đầu tư đã được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư để vừa thực hiện mục tiêu thu hút đầu tư, vừa tạo nguồn thu cho ngân sách để bố trí vốn cho các dự án đầu tư công.

- Thực hiện hiệu quả công tác quản lý Nhà nước về quy hoạch, đầu tư, đất đai, môi trường, xây dựng và cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình trên địa bàn tỉnh; công bố, công khai danh mục dự án mời gọi đầu tư, các quy hoạch, kế hoạch, thủ tục hành chính đã được cấp thẩm quyền phê duyệt; đẩy mạnh, triển khai thực hiện hiệu quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số hướng tới chính quyền số, kinh tế số, xã hội số để nâng cao chất lượng, hiệu quả phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tại Kế hoạch hành động số 262/KH-UBND ngày 27 tháng 8 năm 2021 thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 26 tháng 7 năm 2021 của Tỉnh ủy về lãnh đạo nâng cao hiệu quả công tác hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đến năm 2025, như: tập trung cải cách môi trường đầu tư, kinh doanh, cải cách hành chính, thúc đẩy khởi nghiệp, chuyển đổi hộ kinh doanh thành doanh nghiệp, nâng cao năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp,... Xây dựng và triển khai thực hiện các Kế hoạch hàng năm như: Kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, Kế hoạch tổ chức gặp mặt, đối thoại doanh nghiệp trên địa bàn, Kế hoạch phát triển doanh nghiệp từ hộ kinh doanh năm 2024; Kế hoạch hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp trên địa bàn,...

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách nhà nước. Tập trung tạo nguồn thu ngân sách một cách ổn định, tiến tới tự cân đối ngân sách. Kịp thời triển khai, đề ra các giải pháp thu ngân sách nhà nước và giao nhiệm vụ

cụ thể cho từng sở, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành, thị. Xử lý kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện, đảm bảo các khoản chi phải được giải ngân, thanh toán và phát huy hiệu quả; hạn chế việc kéo dài thời gian thực hiện các chương trình mục tiêu, chuyển nguồn sang năm sau và tình trạng nộp trả ngân sách cấp trên; khẩn trương phân bổ nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia được giao, đảm bảo mức vốn, cơ cấu nguồn và lĩnh vực chi theo Quyết định của UBND tỉnh, xây dựng kế hoạch giải ngân, thanh toán, phân đầu tỷ lệ giải ngân, thanh toán đạt cao nhất.

3. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; phát triển khoa học và công nghệ

a) Phát triển giáo dục và nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển

- *Giáo dục phổ thông*: Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và hiệu quả đào tạo ở các cấp học. Tổ chức rà soát, đánh giá thực trạng cơ sở vật chất, thiết bị trường học hiện có, trên cơ sở đó có kế hoạch điều chỉnh, bố trí, sắp xếp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng và xác định nhu cầu cần xây mới, cải tạo, sửa chữa phòng học, phòng bộ môn, phòng chức năng, thư viện, nhà vệ sinh, nhà ăn, phòng ở cho học sinh nội trú. Tập trung triển khai xây dựng trường chuẩn quốc gia ở các ngành học, bậc học, nâng tỉ lệ số trường mầm non và phổ thông đạt chuẩn quốc gia, tập trung đầu tư xây dựng trường học tại các xã xây dựng nông thôn mới. Xây dựng quy hoạch đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục các cấp, các trường trên cơ sở quy hoạch và đạt chuẩn các vị trí chức danh quản lý giáo dục; thực hiện đánh giá, phân loại cán bộ quản lý theo chuẩn; tổ chức bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý giáo dục; giáo viên các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông. Đặc biệt chú trọng nội dung bồi dưỡng về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá.

- *Đào tạo nghề*: tiếp tục sắp xếp lại mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 73/QĐ-TTg ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2045 theo nguyên tắc đảm bảo đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu trình độ đào tạo và đạt chuẩn theo quy định, đáp ứng nhu cầu học nghề của người lao động, đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp trong tỉnh và đáp ứng nguồn nhân lực cho sự phát triển 03 vùng kinh tế. Tăng cường kêu gọi xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp để tăng quy mô đào tạo. Tập trung đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị đào tạo cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Đào tạo nghề nghiệp theo nhu cầu thị trường lao động, tạo sự gắn kết chặt chẽ giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp về: Chương trình, giáo trình đào tạo; tham gia giảng dạy; giáo viên, học sinh tham quan, tiếp cận công nghệ, thiết bị hiện đại của doanh nghiệp; thực tập tại doanh nghiệp;... để làm quen với công nghệ, hoạt động sản xuất của doanh nghiệp.

b) Phát triển khoa học và công nghệ

- Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học và công nghệ (KH&CN); triển khai các nhiệm vụ KH&CN phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đặc biệt là các ngành, lĩnh vực kinh tế tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Chương trình số 42-CTr/TU ngày 06 tháng 6 năm 2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30 tháng 01 năm 2023 của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng Công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới; phục vụ đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, ngành công nghiệp, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu. Chú trọng thương mại hóa kết quả nghiên cứu, đưa nhanh tiến bộ và thành tựu KH&CN vào cuộc sống và sản xuất.

- Tạo lập và phát triển tài sản trí tuệ cho các sản phẩm mang tính đặc thù, sản phẩm đặc sản có thể mạnh của tỉnh nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường trong nước và quốc tế. Hình thành và phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo, thúc đẩy hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; tập trung hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ, phát triển sản phẩm công nghệ có chất lượng cao; lấy doanh nghiệp làm trung tâm cho việc đổi mới, chuyển giao công nghệ.

- Triển khai đồng bộ, tổng thể các giải pháp nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp thông qua các hoạt động hỗ trợ về đổi mới, chuyển giao, ứng dụng và làm chủ công nghệ; tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; khai thác sáng chế và xác lập quyền sở hữu trí tuệ.

4. Phát triển kinh tế đi liền với phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, xã hội, đảm bảo an sinh, phúc lợi xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân

a) Phát triển lĩnh vực văn hoá, thể dục, thể thao

- Cùng cố, nâng chất phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” có chiều sâu, thiết thực, hiệu quả gắn với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. Chú trọng nâng cao các hoạt động tuyên truyền, cổ động trực quan đa dạng hóa về hình thức, phong phú về nội dung góp phần giáo dục truyền thống về lịch sử, văn hóa của dân tộc, thực hiện tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội đã đề ra. Đẩy mạnh công tác xây dựng đời sống văn hóa, các hoạt động văn hóa thông tin, đưa thông tin về cơ sở nhằm nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân vùng sâu, vùng xa và công nhân ở các khu, cụm công nghiệp.

- Đẩy mạnh phong trào “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” trong đó tiếp tục thực hiện hiệu quả Đề án “Phát triển thể dục thể thao quần chúng tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2022 - 2027, định hướng đến năm 2030”, các chương trình phát triển thể dục thể thao cơ sở để đẩy mạnh phong trào thể thao cho mọi người trong toàn tỉnh. Tăng cường vận động đẩy mạnh công tác xã hội hóa thể dục thể thao nhằm tạo thêm cơ sở vật chất phục vụ nhu cầu tập luyện trong nhân dân, thu hút đông đảo lực lượng cộng tác viên, người ham thích hoạt

động thể dục thể thao phục vụ phong trào cơ sở. Tiếp tục thực hiện Đề án “Phát triển thể thao thành tích cao tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2022 - 2030” qua đó đổi mới, hoàn thiện hệ thống tuyển chọn, đào tạo tài năng thể thao gắn với đào tạo các tuyển kế cận để phát triển thể thao thành tích cao, thể thao chuyên nghiệp theo hướng khoa học tiên tiến và bền vững, tiếp tục chọn lựa bổ sung bộ môn thể mạnh của tỉnh. Thực hiện các chính sách chế độ cho vận động viên, huấn luyện viên trong tập luyện, thi đấu, chế độ đãi ngộ, khen thưởng xứng đáng khi đạt thành tích, cũng như những ưu đãi khi vận động viên hết tuổi thi đấu.

b) Tăng cường chăm sóc sức khỏe nhân dân

- Hoàn thiện mạng lưới khám bệnh, chữa bệnh các tuyến y tế của tỉnh; phát triển kỹ thuật y học đủ khả năng khám và điều trị các bệnh lý, trong đó có kỹ thuật chuyên sâu cho một số bệnh viện có yêu cầu kỹ thuật cao (các bệnh viện tuyến tỉnh); mở rộng mạng lưới khám bệnh, chữa bệnh y học cổ truyền, nâng chất lượng hoạt động các bệnh viện. Mở rộng các hình thức đào tạo và bồi dưỡng để phát triển và bảo đảm đủ chức danh nghề nghiệp theo vị trí việc làm của đội ngũ cán bộ y tế tuyến cơ sở; tăng cường hoạt động bác sĩ gia đình.

- Củng cố và hoàn thiện hệ thống giám sát, cảnh báo dịch và phòng chống dịch bệnh chủ động; thiết lập hệ thống giám sát, phòng chống các yếu tố nguy cơ của các bệnh không lây nhiễm. Thực hiện chăm sóc liên tục và toàn diện cho người bệnh; xây dựng chương trình cải thiện chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh; kiện toàn cơ chế xử lý, phản hồi ý kiến, bảo vệ quyền lợi của người bệnh; thực hiện tốt tiêu chuẩn quản lý chất lượng phù hợp với các bệnh viện, từng bước áp dụng quy chuẩn quốc gia trong khám bệnh, chữa bệnh. Vận hành, khai thác có hiệu quả Bệnh viện Đa khoa Tiền Giang 1.000 giường; tiếp tục triển khai tốt Đề án giảm quá tải bệnh viện; Đề án Khoa /bệnh viện vệ tinh; Đề án hợp tác Y tế Thành phố Hồ Chí Minh - Tiền Giang; nâng cao năng lực các bệnh viện chuyên khoa; thiết lập lại hệ thống chuyển tuyến trong khám bệnh, chữa bệnh; chú trọng phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng. Thực hiện chăm sóc liên tục và toàn diện cho người bệnh; xây dựng chương trình cải thiện chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh. Thiết lập hệ thống quản lý, kiểm định và kiểm soát chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh từ tỉnh đến huyện - xã. Giáo dục y đức, dược đức và quy chế ứng xử cho cán bộ y tế.

c) Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, lao động việc làm

- Đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo; chú trọng các nội dung thực hiện Chương trình, giải quyết các chiều thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản cho người nghèo về việc làm, giáo dục nghề nghiệp, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin. Nâng cao kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác trợ giúp pháp lý, công tác xã hội, bình đẳng giới nhằm hỗ trợ hiệu quả cho người nghèo, đối tượng yếu thế, có hoàn cảnh khó khăn; tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm trong và ngoài nước;

tổ chức hội thảo, hội nghị và các hoạt động khác về công tác giảm nghèo.

- Xây dựng, hiện đại hóa hệ thống thông tin thị trường lao động của tỉnh, nâng cao hiệu quả, hình thức kết nối cung cầu lao động; đẩy mạnh phân tích, dự báo thị trường lao động; đẩy mạnh công tác cho vay tạo, duy trì và mở rộng việc làm; đẩy mạnh tuyên truyền, tạo nguồn, liên kết hợp tác với nhiều doanh nghiệp để nâng cao số người đi làm việc ở nước ngoài. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về lao động, việc làm, an toàn vệ sinh lao động, quản lý lao động nước ngoài. Tiếp tục thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách, chế độ ưu đãi người có công theo quy định của pháp luật. Đề xuất các giải pháp nâng cao mức sống người có công, duy trì chất lượng phụng dưỡng Bà mẹ Việt Nam anh hùng, hỗ trợ người có công có hoàn cảnh khó khăn. Vận động Quỹ đền ơn đáp nghĩa.

5. Tăng cường quản lý tài nguyên, thiên nhiên, bảo vệ môi trường, chủ động phòng, chống dịch bệnh, thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03 năm 6 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 03 tháng 01 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh, tăng cường công tác quản lý đất đai và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai; Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Tỉnh ủy Tiền Giang về tiếp tục lãnh đạo thực hiện công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh; Chỉ thị số 03/CT-TU ngày 06 tháng 10 năm 2016 của Tỉnh ủy Tiền Giang về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý đất đai, tài nguyên nước khoáng sản trên địa bàn tỉnh; Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 26 tháng 4 năm 2018 của UBND tỉnh về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước về tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Tiền Giang,...

- Tiếp tục thực hiện phương án bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh và Quy chế phối hợp trong công tác quản lý, kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật trong hoạt động thăm dò, khai thác, kinh doanh, vận chuyển cát, sỏi lòng sông trên địa bàn tỉnh. Rà soát, thông báo việc thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với các khu vực mỏ đã cấp. Xem xét, cấp phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh theo quy định.

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt các chính sách, cơ sở pháp lý về bảo vệ môi trường; phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường; cấp giấy phép môi trường. Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, thẩm định việc thực hiện tiêu chí môi trường trong xây dựng nông thôn mới, gắn việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường tại các địa phương với thực hiện xây dựng nông thôn mới. Xử lý các điểm gây ô nhiễm môi trường bức xúc

ở địa phương; thực hiện chương trình quan trắc chất lượng môi trường theo kế hoạch. Xây dựng kế hoạch kiểm tra cấp huyện về tình hình thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải. Tăng cường phòng ngừa, kiểm soát ô nhiễm môi trường, tuyên truyền, vận động, hướng dẫn tất cả các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ lập hồ sơ môi trường theo đúng quy định. Tổ chức thẩm định chặt chẽ, đúng pháp luật tất cả các loại hồ sơ môi trường làm căn cứ pháp lý yêu cầu chủ dự án, chủ cơ sở thực hiện trách nhiệm về bảo vệ môi trường. Thực hiện các giải pháp thích ứng và giảm nhẹ tác động biến đổi khí hậu đối với các ngành, lĩnh vực và các khu vực trên địa bàn tỉnh.

6. Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động công tác tư pháp, pháp chế; Tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng

a) Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động công tác tư pháp, pháp chế

Thực hiện có hiệu quả Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Ban hành VBQPPL năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật. Thực hiện hiệu quả việc xây dựng và ban hành VBQPPL của địa phương, đảm bảo văn bản ban hành kịp thời, đúng quy định của pháp luật, phù hợp tình hình thực tế và đáp ứng yêu cầu công tác quản lý nhà nước của địa phương. Nâng cao chất lượng thẩm định, góp ý các đề nghị xây dựng, dự thảo VBQPPL nhằm bảo đảm sự phù hợp của văn bản với chủ trương, đường lối của Đảng, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ, khả thi của hệ thống pháp luật. Triển khai công tác kiểm tra, rà soát văn bản đảm bảo chất lượng, hiệu quả, kịp thời, chính xác, gắn kết chặt chẽ công tác này với công tác xây dựng pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật (TDTHPL), đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ về chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác TDTHPL. Tiếp tục triển khai đồng bộ các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, trong đó tập trung hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp.

b) Tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng

- Đẩy mạnh hơn nữa công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; tiếp tục phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực. Nâng cao chất lượng các cuộc thanh, kiểm tra, xác định trọng tâm, trọng điểm trong xây dựng chương trình, kế hoạch công tác thanh tra và trong từng cuộc thanh, kiểm tra. Đổi mới công tác thanh tra theo hướng nâng cao tính chủ động, trách nhiệm trong hoạt động thanh tra, phát hiện, phòng ngừa và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật, tăng cường thanh tra việc quản lý nhà nước của các cơ quan chức năng góp phần vào việc nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước.

- Triển khai công tác thanh tra thực hiện đảm bảo hoàn thành 100% kế hoạch hàng năm theo đúng trình tự, thủ tục và đạt chất lượng, hiệu quả; kịp thời phát hiện vi phạm, kiến nghị xử lý nghiêm, đúng pháp luật; tiếp tục quan tâm kiến nghị hoàn thiện chính sách, pháp luật, chấn chỉnh quản lý các lĩnh vực được thanh tra; kịp thời chuyển cơ quan điều tra vụ việc có dấu hiệu tội phạm theo quy định pháp luật; tăng cường theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các kết luận, kiến nghị xử lý sau thanh tra, kịp thời thu hồi và nâng cao tỷ lệ thu hồi tài sản vi phạm; tăng cường công tác phối hợp và có giải pháp phù hợp xử lý dứt điểm các tồn đọng sau kết luận thanh tra. Triển khai thực hiện đồng bộ các chủ trương, chính sách, pháp luật và các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về phòng, chống tham nhũng (PCTN), tiêu cực; xây dựng kế hoạch và tổ chức đánh giá công tác PCTN cấp tỉnh hàng năm đạt hiệu quả, phần đầu tỉnh Tiền Giang đạt từ 70 đến 75 điểm/100 điểm chuẩn; tăng cường phối hợp giữa công tác thanh tra với công tác kiểm tra, giám sát để nâng cao hiệu quả phòng, chống tiêu cực trong cán bộ, công chức, viên chức.

7. Xây dựng bộ máy chính quyền tinh gọn, siết chặt kỷ luật, kỷ cương nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước; tổ chức thực hiện việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030

Thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính tại Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 06 tháng 10 năm 2021 về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao các chỉ số cải cách hành chính tỉnh Tiền Giang, giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 296/KH-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU; Quyết định số 2703/QĐ-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2021 về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2021 – 2030,...; triển khai thực hiện hiệu quả Quyết định số 889-QĐ/TU ngày 10 tháng 10 năm 2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030 trên địa bàn tỉnh nhằm đảm bảo đúng nội dung, phương thức, lộ trình theo quy định của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Chính phủ. Triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch biên chế giai đoạn 2022 - 2026. Thường xuyên tổ chức kiểm tra công vụ, văn hóa công sở trên địa bàn tỉnh.

8. Tăng cường công tác an ninh, quốc phòng; đảm bảo trật tự, an toàn xã hội và nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế

a) Đảm bảo quốc phòng

Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 22 tháng 9 năm 2008 của Bộ Chính trị về tiếp tục xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành khu vực phòng thủ vững chắc trong tình hình mới. Cùng cố, xây dựng tiềm lực chính trị tinh thần, văn hóa - xã hội; tiềm lực kinh tế, khoa học và công nghệ; tiềm lực quân sự, an ninh và đối ngoại ngày càng vững chắc; tiếp tục củng cố nền quốc phòng toàn dân, xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân gắn với thế trận an ninh nhân dân trong khu vực phòng thủ. Nâng

cao chất lượng tổng hợp và sức mạnh chiến đấu của lực lượng vũ trang; tập trung xây dựng xã, phường, thị trấn vững mạnh về quân sự, quốc phòng; tạo nền tảng để xây dựng tỉnh, huyện, thành phố, thị xã thành khu vực phòng thủ vững chắc trong tình hình mới.

b) Đảm bảo an ninh, trật tự

Thực hiện tốt công tác nắm, dự báo tình hình, chủ động tham mưu, đề xuất các chủ trương, biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn, giữ vững ổn định an ninh trật tự; Chủ động nắm tình hình từ xa, từ sớm kịp thời triển khai, thực hiện các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh, vô hiệu hóa các hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị. Tập trung bảo vệ tuyệt đối an ninh, an toàn các sự kiện chính trị quan trọng, sự kiện văn hóa, xã hội diễn ra trên địa bàn tỉnh. Tăng cường công tác bảo vệ an ninh chính trị nội bộ; phối hợp quản lý, kiểm soát, đảm bảo an ninh mạng, an ninh thông tin, kịp thời phát hiện, đấu tranh, phản bác, định hướng dư luận và xử lý nghiêm các đối tượng hoạt động chống phá trên không gian mạng. Tiếp tục củng cố, nâng chất hoạt động của Công an xã chính quy. Quyết tâm kéo giảm tội phạm về trật tự xã hội đạt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra. Tổ chức thực hiện có hiệu quả Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia, giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

c) Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế

Tiếp tục tăng cường các quan hệ hợp tác với các tổ chức Liên hiệp quốc, các cơ quan đại diện ngoại giao các nước tại Việt Nam, nhất là các nước lớn, các nước láng giềng và cộng đồng ASEAN; duy trì quan hệ hợp tác với các chính đảng và chính quyền các tỉnh, thành các nước mà tỉnh đã ký kết quan hệ hợp tác. Nâng cao hiệu quả vận động và tiếp nhận viện trợ phi chính phủ nước ngoài (PCPNN) qua việc thường xuyên rà soát và hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý và chủ động xây dựng các dự án kêu gọi tài trợ theo kế hoạch của UBND tỉnh. Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước, giám sát và đánh giá hiệu quả các khoản viện trợ PCPNN, đảm bảo phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

9. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền

- Làm tốt công tác dân vận, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Tiền Giang và các đoàn thể chính trị - xã hội trong vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước, góp phần tạo đồng thuận xã hội.

- Tổ chức thực hiện tốt công tác thông tin chính xác, kịp thời về các cơ chế, chính sách, sự chỉ đạo điều hành của Trung ương và địa phương. Đẩy mạnh các hoạt động thông tin, tuyên truyền các ngày lễ lớn, các sự kiện của tỉnh, tạo không khí vui tươi, phấn khởi cho cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân, tạo

sự đồng thuận và sức mạnh tổng hợp của nhân dân thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ năm 2024.

- Tăng cường các biện pháp quản lý, bảo đảm an ninh mạng, kịp thời ngăn chặn, xử lý hành vi lợi dụng mạng tin nhắn, internet vi phạm các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước, xâm phạm bí mật, đời tư công dân, tuyên truyền các thông tin thất thiệt, bịa đặt, ảnh hưởng xấu đến dư luận,... Đẩy mạnh phổ biến thông tin, tuyên truyền về các Hiệp định thương mại tự do (FTA) đã ký kết, các hiệp định thương mại tự do đang đàm phán và sẽ ký kết đến các doanh nghiệp để chủ động khai thác có hiệu quả những cơ hội do các Hiệp định thương mại tự do mang lại và giảm thiểu những tác động bất lợi.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Tiền Giang và các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc vận động các tầng lớp nhân dân tham gia thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang Khóa X, Kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- UB.Thường vụ Quốc hội;
- VP. Quốc hội, VP. Chính phủ;
- HĐDT và các Ủy ban của Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Các Bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư;
- Vụ Công tác đại biểu (VPQH);
- Cục Hành chính - Quản trị II (VPCP);
- Kiểm toán Nhà nước khu vực IX;
- Các đ/c UVBTV Tỉnh ủy;
- UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh;
- ĐB. Quốc hội tỉnh Tiền Giang;
- ĐB. HĐND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thành, thị;
- TT. HĐND các xã, phường, thị trấn;
- Trung tâm Tin học và Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Võ Văn Bình